

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 409/TTr-SNV ngày 14 tháng 6 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Chương trình này để xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, các cơ quan liên quan và Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Hoàng Quân

**CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2012/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015;

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và ban hành Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020, cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất
MỤC TIÊU**

1. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành nhằm xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải phóng lực lượng sản xuất, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển đất nước.
2. Tạo điều kiện đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.
3. Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ thành phố tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố và của các cơ quan hành chính nhà nước.
4. Bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, của đất

nước.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước.

Trọng tâm cải cách hành chính trong giai đoạn 10 năm tới là: Cải cách thể chế và thủ tục hành chính; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

Phần thứ hai **MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về cải cách thể chế:

a) Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở Hiến pháp năm 1992 được sửa đổi, bổ sung.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành nhằm góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sự công bằng trong phân phối thành quả của đổi mới, của phát triển kinh tế - xã hội; Qua thực tiễn, nghiên cứu kiến nghị Trung ương cải cách thể chế ở những lĩnh vực đang có nhiều trở ngại, bức xúc, cản trở hoạt động đầu tư trong và ngoài nước, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (chính sách, quy định về đất đai, về quản lý doanh nghiệp, về xã hội hóa các dịch vụ công...).

d) Nghiên cứu, kiến nghị hoàn thiện thể chế về sở hữu, trong đó khẳng định rõ sự tồn tại khách quan, lâu dài của các hình thức sở hữu, trước hết là sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu khác nhau trong nền kinh tế.

đ) Tiếp tục đổi mới thể chế về doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là xác định rõ vai trò quản lý của Nhà nước với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; nghiên cứu, kiến nghị hoàn thiện thể chế về tổ chức và kinh doanh vốn nhà nước.

e) Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về xã hội hóa theo hướng quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; khuyến khích các thành phần kinh

tế tham gia cung ứng các dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

g) Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

h) Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng, hoàn thiện quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân, trọng tâm là bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lấy ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng và về quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

a) Cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp;

b) Trong giai đoạn 2011 - 2015, thực hiện cải cách thủ tục hành chính để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, giải phóng mọi nguồn lực của xã hội, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố và quốc gia, bảo đảm điều kiện cho kinh tế của thành phố phát triển nhanh, bền vững. Một số lĩnh vực trọng tâm cần tập trung là: đầu tư; đất đai; xây dựng; sở hữu nhà ở; thuế; hải quan; xuất khẩu, nhập khẩu; y tế; giáo dục; lao động; bảo hiểm; khoa học, công nghệ và một số lĩnh vực khác do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo yêu cầu cải cách trong từng giai đoạn và quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

c) Cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước;

d) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật;

đ) Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng các hình thức thiết thực và thích hợp; thực hiện thống nhất cách tính chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước; duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính;

e) Đặt yêu cầu cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng thể chế, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và nhân dân; mở rộng dân chủ, phát huy vai trò của các tổ chức và chuyên gia tư vấn độc lập trong việc xây dựng thể chế, chuẩn mực về thủ tục hành chính; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân giám sát việc thực hiện;

g) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Giải quyết tốt mối quan hệ giao dịch giữa các cơ quan hành chính với tổ chức, công dân và doanh nghiệp theo hướng xác định rõ quy trình giải quyết

công việc, cơ quan chủ trì và trách nhiệm cá nhân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước:

a) Tiến hành tổng rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, cấp quận - huyện, các cơ quan, tổ chức khác thuộc bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước); trên cơ sở đó điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; chuyển giao những công việc mà cơ quan hành chính nhà nước không nên làm hoặc làm hiệu quả thấp cho xã hội, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ đảm nhận;

Xây dựng bộ máy hành chính nhà nước phục vụ nhân dân trong sạch, vững mạnh, hiện đại, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, đề cao kỷ luật, kỷ cương. Nghiên cứu xây dựng hệ thống các cơ quan chuyên môn phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quy mô của thành phố; Đổi mới đồng bộ về tổ chức và hoạt động các cơ quan chuyên môn cấp thành phố, quận - huyện và chính quyền cấp xã, thị trấn. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; quy chế mẫu các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Nghiên cứu kiện toàn, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung Nghị định số 13/2008/NĐ-CP và 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ.

- Đổi mới nội dung và phương thức quản lý điều hành phù hợp với đặc điểm chính quyền đô thị; nâng cao thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan hành chính cấp trên đối với cấp dưới; tăng thẩm quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với người đứng đầu các cơ quan chuyên môn. Nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm việc sắp xếp một số cơ quan chuyên môn theo ngành dọc để quản lý thống nhất, đồng bộ và mang lại hiệu lực, hiệu quả cao; nhất là những lĩnh vực về quy hoạch, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, y tế, giáo dục,...

b) Tổng kết, đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương nhằm xác lập mô hình tổ chức phù hợp, phân định đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sát thực tế, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng mô hình chính quyền đô thị phù hợp.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm, kiến nghị bổ sung và hoàn thiện cơ sở pháp lý về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mô hình Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường không tổ chức Hội đồng nhân dân; tiếp tục kiến nghị mở rộng thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân tại các xã, thị trấn. Mở rộng việc thực hiện thí điểm mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận -

huyện, phường - xã, thị trấn; tăng cường vai trò giám sát và đại diện cho dân của đại biểu Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

- Đẩy mạnh phân cấp đồng bộ và phù hợp hơn trong công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố cho các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện; phân cấp giữa Ủy ban nhân dân quận - huyện với các phòng ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn theo hướng xác định rõ nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, từng cấp chính quyền địa phương. Bảo đảm quản lý thống nhất về quy hoạch và định hướng phát triển, tăng cường kiểm tra, nhằm vừa bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất vừa phát huy tính chủ động sáng tạo của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện.

c) Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tập trung tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020;

d) Đổi mới cơ bản mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công. Tăng cường đầu tư và đổi mới cơ chế quản lý của Nhà nước để các đơn vị sự nghiệp công lập phát triển mạnh mẽ, có hiệu quả. Đồng thời, Nhà nước đẩy mạnh xã hội hóa, vận dụng hợp lý những mặt tích cực của cơ chế thị trường để khuyến khích và huy động các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, các nguồn lực khác nhằm phát triển mạnh các dịch vụ công, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu đa dạng ngày càng tăng của nhân dân qua các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng.... Nghiên cứu xây dựng đề án thành lập các Tập đoàn kinh tế lớn của thành phố trên cơ sở tổ chức lại các Tổng công ty và Công ty nhà nước;

Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; chất lượng dịch vụ công từng bước được nâng cao, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

a) Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, có hiệu quả.

c) Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về

chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.

d) Trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm.

Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu xây dựng bộ máy chính quyền các cấp chuyên nghiệp để giải quyết công việc một cách nhanh, chủ động và từng bước chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm qua lại hoặc đẩy lên cấp trên.

đ) Nghiên cứu, kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức trúng tuyển; thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh.

Việc tuyển dụng cán bộ, công chức hành chính phải thực sự xuất phát từ yêu cầu công việc, theo tiêu chí công khai, trên cơ sở phân tích, đánh giá, dự báo nguồn nhân lực hiện tại và tương lai. Việc tuyển dụng gắn với tinh giản biên chế, luân chuyển vị trí công tác theo hướng đổi mới về chất, thay thế những người không đáp ứng được yêu cầu thực thi công vụ trong nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại.

e) Nghiên cứu, kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

g) Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức: Hướng dẫn tập sự trong thời gian tập sự; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu trước khi bổ nhiệm và bồi dưỡng hàng năm. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức theo Chương trình Đào tạo nguồn nhân lực của thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và các năm tiếp theo.

h) Nghiên cứu, kiến nghị tập trung nguồn lực ưu tiên cho cải cách chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công; đến năm 2020, tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức được cải cách cơ bản, bảo đảm được cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức và gia đình ở mức trung bình khá trong xã hội.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ phụ cấp ngoài lương theo ngạch, bậc, theo cấp bậc chuyên môn, nghiệp vụ và điều kiện làm việc khó

khẩn, nguy hiểm, độc hại.

- Đổi mới quy định của pháp luật về khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ và có chế độ tiền thưởng hợp lý đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc công vụ.

i) Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm soát được các đầu mối và quy trình công việc trong nội bộ các cơ quan hành chính để phát hiện kịp thời các nguy cơ dẫn đến tiêu cực, quan liêu và tham nhũng.

5. Cải cách tài chính công:

a) Động viên hợp lý, phân phối và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện cân đối ngân sách tích cực, bảo đảm tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển; dành nguồn lực cho con người, nhất là cải cách chính sách tiền lương và an sinh xã hội; bảo đảm nguồn thu cho ngân sách.

b) Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tổng công ty; quản lý chặt chẽ việc vay và trả nợ nước ngoài; giữ mức nợ công trong giới hạn an toàn.

c) Đổi mới căn bản cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước và cơ chế xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo hướng lấy mục tiêu và hiệu quả ứng dụng là tiêu chuẩn hàng đầu; chuyển các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phát triển các doanh nghiệp khoa học, công nghệ, các quỹ đổi mới công nghệ và quỹ đầu tư mạo hiểm; xây dựng đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nhân tài khoa học và công nghệ.

d) Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, tiến tới xóa bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

đ) Nhà nước tăng đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao.

e) Đổi mới cơ chế hoạt động, nhất là cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; từng bước thực hiện chính sách điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công phù hợp; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch. Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế; nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo, khám chữa bệnh, từng bước tiếp cận với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ các chính sách bảo hiểm y tế, khám, chữa bệnh;

có lộ trình thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

6. Hiện đại hóa nền hành chính thành phố:

a) Thực hiện có hiệu quả kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố, với mục tiêu là hoàn thiện hệ thống điện tử “Một cửa” của thành phố, trở thành trung tâm thông tin của vùng, xây dựng Chính phủ điện tử, thiết thực phục vụ yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Bảo đảm hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ Ủy ban nhân dân Thành phố đến các sở - ngành, quận - huyện và một số phường - xã điểm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước để đến năm 2020: 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc; bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong các cơ quan; hầu hết các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, mọi lúc, mọi nơi, dựa trên các ứng dụng truyền thông đa phương tiện; hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên Mạng thông tin điện tử hành chính ở mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công.

- Thống nhất việc ứng dụng công nghệ thông tin từ thành phố đến phường - xã, thị trấn, nhằm phục vụ và giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến quyền lợi của nhân dân và doanh nghiệp theo quy định; giúp các cơ quan nhà nước xử lý công việc nhanh, chính xác; giúp lãnh đạo nắm thông tin kịp thời, kiểm tra công việc đã chỉ đạo.

- Hoàn thành hệ thống thông tin cấp cơ sở, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông và hoàn thiện, nâng cấp các ứng dụng cho 24 quận - huyện và các sở - ngành.

- Từng bước xây dựng hệ thống giao ban trực tuyến giữa Ủy ban nhân dân thành phố với các đơn vị; bảo đảm hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ Ủy ban nhân dân Thành phố đến các sở - ngành, quận - huyện; tiến đến xây dựng một hệ thống Chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố hoạt động có hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống “một cửa điện tử”, các hệ thống thông tin, điều hành kinh tế, văn hóa - xã hội, quản lý đô thị và khoa học-công nghệ; tạo luồng thông tin tự động. Mở rộng phạm vi kết nối với 24 quận - huyện và các sở - ban - ngành “ Một cửa điện tử” cung cấp tình trạng giải quyết hồ sơ thành phố.

Xây dựng bản đồ chia sẻ thông tin của các đơn vị sở - ngành, quận - huyện.

c) Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên Mạng thông tin điện tử hành chính theo quy định. Xây dựng và sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức và cá nhân, đáp ứng yêu cầu đơn giản và cải cách thủ tục hành chính.

d) Thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng trong các cơ quan hành chính nhà nước: khuyến khích mở rộng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008 đến phường - xã, thị trấn; từng bước mở rộng liên thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước và cung cấp các dịch vụ công cho công dân, doanh nghiệp.

đ) Thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

e) Xây dựng trụ sở cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương hiện đại, tập trung ở những nơi có điều kiện. Quy hoạch chuẩn hóa các công sở hành chính các cấp; đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính hiện đại, đáp ứng được yêu cầu hoạt động; trang bị phương tiện làm việc, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến liên hệ giải quyết công việc. Chú ý bảo đảm công năng sử dụng và tránh lãng phí.

II. Các giai đoạn thực hiện Chương trình:

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 10 năm của thành phố được chia thành 2 giai đoạn:

1. Giai đoạn 1 (2011 - 2015): thành phố triển khai thực hiện Chương trình Cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015 theo Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 và Quyết định số 65/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020, với các mục tiêu cụ thể sau đây:

a) Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị ở thành phố và địa phương để không còn sự chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan hành chính nhà nước; trách nhiệm, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp được phân định hợp lý.

b) Đổi mới cơ bản quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được.

c) Thể chế hóa các quy định pháp luật về sở hữu, đất đai; tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước ngày càng phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo quy định của Nhà nước.

d) Cải cách cơ bản các thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức

theo hướng gọn nhẹ, đơn giản; mỗi năm đều có tỷ lệ giảm chi phí mà cá nhân, tổ chức, phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước.

đ) Đến năm 2013, cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai 100% tại tất cả các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 60%.

e) Từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 60% vào năm 2015.

g) Trên 50% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; trên 80% công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn theo chức danh.

h) Tiếp tục đổi mới chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung nguồn lực ưu tiên cho điều chỉnh mức lương tối thiểu chung; xây dựng và ban hành cơ chế tiền lương riêng đối với từng khu vực: Khu vực hành chính do ngân sách nhà nước bảo đảm và tính trong chi quản lý hành chính nhà nước; khu vực lực lượng vũ trang do ngân sách nhà nước bảo đảm và tính trong chi ngân sách nhà nước cho quốc phòng, an ninh; khu vực sự nghiệp công do quỹ lương của đơn vị sự nghiệp bảo đảm và được tính trong chi ngân sách nhà nước cho ngành.

i) Trên 60% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên mạng điện tử; 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên có cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định; cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

k) Các trang tin, cổng thông tin điện tử của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố hoàn thành việc kết nối với Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố, góp phần hình thành đầy đủ Mạng thông tin hành chính điện tử của Chính phủ trên Internet.

2. Giai đoạn 2 (2016 - 2020) gồm các mục tiêu sau đây:

a) Hoàn thiện quá trình triển khai thực hiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo quy định của nhà nước.

b) Hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ thành phố tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

c) Thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80% vào năm 2020.

d) Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục

vụ sự nghiệp phát triển của đất nước; 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

đ) Chính sách tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức được cải cách cơ bản; thực hiện thang, bảng lương và các chế độ phụ cấp mới theo quy định của nhà nước.

e) Sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020; sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020.

g) Đến năm 2020, việc ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước đạt được mục tiêu quy định tại Chương trình này.

Phần thứ ba

CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính từ Ủy ban nhân dân thành phố đến Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình.

2. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức danh, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, tổ chức, từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương, làm cơ sở cho tinh giản tổ chức và tinh giản biên chế. Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

3. Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính ở các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân và chính quyền địa phương các cấp. Đồng thời, có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác cải cách hành chính các cấp.

4. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính để

có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính.

Triển khai thực hiện xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính ở thành phố và các sở - ban - ngành, quận - huyện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Quy định kết quả thực hiện cải cách hành chính là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

5. Phát triển đồng bộ và song hành, việc ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông với cải cách hành chính, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công tác của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, tăng cường giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Chương trình: kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân các cấp bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách trung ương để triển khai Chương trình.

7. Cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công vụ có chất lượng và hiệu quả cao.

Phần thứ tư

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Lãnh đạo các ngành, các cấp phải xem cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác. Giao trách nhiệm Thủ trưởng các sở - ban - ngành, các cơ quan thuộc thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị và địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trong quý II năm 2012; cụ thể hóa các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm và tổ chức triển khai ngay để bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung của Chương trình Cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015 theo Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 và Quyết định số 65/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020:

a) Căn cứ Chương trình, xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính hàng năm gửi Sở Tài chính để tổng hợp, cân đối ngân sách nhà nước cho triển khai kế hoạch cải cách hành chính và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ

quan, đơn vị, địa phương.

b) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) tình hình thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách công chức, công vụ và cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức.

b) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính;

c) Hướng dẫn các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng kế hoạch, chương trình cải cách hành chính.

d) Hướng dẫn các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Chương trình.

đ) Kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Nội vụ hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

e) Hướng dẫn việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính tại các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

g) Tham gia với Viện Nghiên cứu phát triển thành phố hướng dẫn thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện.

h) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính ở các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện.

i) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

3. Sở Tư pháp:

a) Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính; kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

b) Chủ trì xây dựng và hướng dẫn thực hiện phương pháp tính chi phí

thực hiện thủ tục hành chính.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện đề án văn hóa công vụ.

d) Tham gia phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, vận hành Mạng thông tin hành chính điện tử của Chính phủ trên Internet theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

đ) Chủ trì tiếp nhận xử lý phản ánh của cá nhân và tổ chức về thủ tục hành chính và các quy định có liên quan.

5. Sở Tài chính:

a) Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tài chính công.

b) Chủ trì đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước dựa trên kết quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Chủ trì đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

d) Chủ trì thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan thành phố và địa phương, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn các sở - ban - ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Theo dõi, đôn đốc các sở - ban - ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2008/NQ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ và Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án cải cách thể chế và tăng cường phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô giai đoạn 2011 - 2020 theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Chủ trì, tham mưu, đề xuất và các sở - ngành liên quan phối hợp thực hiện đề án Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực thành phố có thể thực hiện.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các đề án, dự án trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm về cải cách hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước.

đ) Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định nguồn vốn hỗ trợ

phát triển chính thức (ODA) thực hiện Chương trình.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì triển khai nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Chương trình.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 với Chương trình.

c) Chủ trì phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ thực hiện Đề án tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ.

8. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

b) Chủ trì triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.

9. Viện Nghiên cứu phát triển thành phố:

Chủ trì phối hợp với các sở - ngành có liên quan Khảo sát chỉ số hài lòng của tổ chức và công dân về dịch vụ công.

10. Sở Y tế:

a) Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

b) Chủ trì triển khai đổi mới chính sách bảo hiểm y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì triển khai cải cách chính sách tiền lương đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công (theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); phối hợp với Sở Nội vụ triển khai cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên

chức.

13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

14. Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, Báo Sài Gòn giải phóng, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn thành phố:

Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền Chương trình và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của các sở ban ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp.

15. Giao Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình này của các sở - ngành, cơ quan thuộc thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình, các sở - ngành, cơ quan thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ động báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Hoàng Quân